

BÁO CÁO

**Kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 29/11/2021
của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận
giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn huyện Ninh Hải**

Thực hiện Quyết định số 1521-QĐ/TU ngày 28/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 29/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XIV về chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 đối với một số tổ chức đảng. Ban Thường vụ Huyện uỷ báo cáo kết quả triển khai thực hiện như sau:

I- ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Khái quát đặc điểm, tình hình chung nguồn nhân lực công nghệ thông tin của địa phương

Ninh Hải là huyện đồng bằng ven biển, nằm ở phía Đông Bắc tỉnh Ninh Thuận, có diện tích tự nhiên 25.387 ha, dân số toàn huyện có 93.491 người. Toàn huyện có 08 xã và 01 thị trấn với 50 thôn, khu phố. Đảng bộ huyện có 47 tổ chức cơ sở đảng, gồm 31 chi bộ cơ sở và 16 đảng bộ cơ sở với 144 chi bộ trực thuộc. Khối Đảng, Mặt trận, đoàn thể có 12 đơn vị với 52 biên chế cán bộ, công chức, viên chức; Khối cơ quan hành chính nhà nước có 11 phòng ban chuyên môn trực thuộc UBND huyện, 04 đơn vị sự nghiệp với 502 biên chế cán bộ, công chức, viên chức; trong đó, cấp huyện: 303 biên chế (07 cán bộ, 77 công chức; 219 viên chức) và 07 Hội đặc thù. Tính đến nay, toàn huyện có 2.361 đảng viên (dự bị 140 đ/c).

Nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn về công nghệ thông tin của huyện gồm 03 công chức: 01 công chức phụ trách Văn phòng Huyện uỷ (*trình độ Cao đẳng công nghệ thông tin*); 01 công chức phụ trách Văn phòng HĐND & UBND huyện (*trình độ Cao đẳng công nghệ thông tin*); 01 công chức kiêm nhiệm phụ trách Phòng Văn hóa và Thông tin huyện tham mưu UBND huyện thực hiện công tác quản lý nhà nước về chuyển đổi số. Đã thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng tại 09/09 xã, thị trấn và 50/50 thôn khu phố trên địa bàn huyện đạt tỷ lệ 100%. Đây là lực lượng nòng cốt để tham gia vào công tác tham mưu triển khai thực hiện công tác chuyển đổi số, đưa nền tảng số, công nghệ số, kỹ năng số đến với người dân, qua đó thúc đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số của huyện.

2. Những thuận lợi, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU

- Thuận lợi: Thời gian qua, các cấp ủy đảng, chính quyền, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn huyện đã hết sức quan tâm, tích cực đầu tư hạ tầng, ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý, sản xuất, kinh doanh, nâng cao chất lượng cuộc sống. Hạ tầng viễn thông được triển khai đồng bộ, hiện đại, cơ bản đáp ứng yêu cầu; trực tích hợp nội tỉnh TSLCD

cấp II đã được kết nối, liên thông phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử liên thông 03 cấp từ tỉnh đến xã. Ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới xây dựng Chính quyền số đã có bước đột phá quan trọng. Lãnh đạo, cán bộ các cấp từ cấp tỉnh đến cấp xã đã thay đổi nhận thức, thay đổi phương thức, lề lối, thói quen làm việc từ hành chính, giấy tờ sang chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc hoàn toàn trên môi trường điện tử. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân, doanh nghiệp được đẩy mạnh. Công dịch vụ công, hệ thống một cửa điện tử cấp huyện, cấp xã đã công khai, minh bạch trong giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước. Công tác thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số được quan tâm, đẩy mạnh...

- Khó khăn: Một số lãnh đạo, cán bộ công chức các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp chưa nhận thức đầy đủ về ý nghĩa, tầm quan trọng, tính cấp bách của chuyển đổi số; chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực còn chậm, đặc biệt đối với các ngành, lĩnh vực huyện có lợi thế như nông nghiệp, du lịch, y tế, giáo dục, thương mại, tài nguyên môi trường,... Phần lớn các doanh nghiệp chưa quan tâm, tích cực, chủ động tiếp cận, ứng dụng công nghệ số, các nền tảng số phục vụ chuyển đổi số. Hạ tầng công nghệ thông tin chưa được đầu tư đồng bộ, dẫn đến khó khăn trong kết nối, liên thông, chia sẻ, khai thác hiệu quả tài nguyên (các cơ sở dữ liệu) của tỉnh. Thiếu nguồn nhân lực nội bộ để ứng dụng công nghệ thông tin trong chuyển đổi số; nguồn kinh phí dành cho ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số còn hạn chế. Chuyển đổi số đặt ra nhiều thách thức cả về kinh tế và xã hội, nhất là ở các vùng khó khăn, miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số... Công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trên không gian mạng, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng còn khó khăn, thách thức...

II- CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

1. Việc ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU, các văn bản của Đảng, Nhà nước về chuyển đổi số

Xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng trong phát triển chính quyền số, chính quyền điện tử. Nâng cao chất lượng, hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước. Thời gian qua Huyện Ninh Hải đã ban hành các quyết định, kế hoạch, chương trình,... Góp phần nâng cao chỉ số chuyển đổi số trên địa bàn huyện. *(Đính kèm phụ lục)*

2. Việc lãnh đạo, chỉ đạo việc kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU, các văn bản của Đảng, Nhà nước về chuyển đổi số

Nhằm đánh giá đúng thực trạng, ưu khuyết điểm trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ. Ban Thường vụ Huyện uỷ đã chỉ đạo UBND huyện thành lập Đoàn giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 29/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn huyện ¹ *(Hiện nay đang chuẩn bị ban hành Quyết định thành lập Đoàn giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 29/11/2021 đối với một số tổ chức đảng trên địa bàn huyện; thời gian giám sát trong tháng 8/2023).*

¹ Công văn số 2642-CV/HU ngày 04/7/2023 về xây dựng báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU về chuyển đổi số.

3. Công tác tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU gắn với các văn bản của Đảng, Nhà nước về chuyển đổi số

Sau khi tiếp thu Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 29/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV, Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành Kế hoạch số 99-KH/HU ngày 21/3/2022 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 29/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Đồng thời chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch số 312/KH-UBND ngày 16/9/2022 về việc truyền thông thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 29/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV.

Qua đó, Ban Thường vụ Huyện ủy đã chỉ đạo tổ chức học tập và quán triệt sâu kỹ Nghị quyết số 09-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV cho cán bộ chủ chốt cấp huyện gồm các đồng chí Huyện ủy viên, Bí thư các TCCSĐ trực thuộc; Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND- UBND, UBMT xã, thị trấn bằng hình thức trực tuyến từ huyện đến xã, kết quả có 69/69 đồng chí tham gia.

4. Nhận thức của cấp ủy các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân qua việc triển khai, thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU, các văn bản của Đảng, Nhà nước về chuyển đổi số

Qua việc triển khai, thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU; Kế hoạch số 99-KH/HU và các văn bản của Đảng, Nhà nước về chuyển đổi số đã góp phần nâng cao nhận thức của cấp ủy các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân, qua đó đã triển khai thực hiện tốt một số nhiệm vụ về chuyển đổi số như: thực hiện tốt việc kết nối và khai thác sử dụng có hiệu quả cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư theo Đề án 06/CP. Việc số hoá quy trình, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, điều hành được cấp ủy, chính quyền và cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung chỉ đạo, quyết liệt thực hiện; tỷ lệ văn bản hành chính được trao đổi, xử lý trên môi trường mạng được nâng lên; dịch vụ công trực tuyến có nhiều chuyển biến tích cực, tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận trực tuyến được nâng lên. Công tác đảm bảo an ninh, an toàn thông tin được triển khai thực hiện tốt, các hệ thống thông tin được bảo vệ theo mô hình 04 lớp, đáp ứng các tiêu chí về an toàn thông tin để kết nối vào cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư. 100% xã, thị trấn và thôn/khu phố thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng. Hoạt động tài chính ngân hàng tiếp tục được tăng cường; giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt tiếp tục được tập trung đẩy mạnh

III- KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Phát triển nền tảng cho chuyển đổi số

a) Công tác tuyên truyền, đổi mới tư duy, nâng cao nhận thức

Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết 09-NQ/TU của Tỉnh ủy; Cấp ủy, chính quyền và các ban, ngành đoàn thể từ huyện đến xã đã có sự chỉ đạo quyết liệt và tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt, học tập, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển

đổi số trong cơ quan, đơn vị, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn phụ trách; tiên phong, đi đầu trong việc chuyển đổi số để nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của địa phương, đơn vị mình; lấy việc triển khai thực hiện Nghị quyết 09-NQ/TU là một trong những tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp và các cơ quan, ban, ngành, đơn vị, địa phương. Thông qua công tác tuyên truyền đã tạo chuyển biến tích cực, nâng cao nhận thức trong cán bộ, đảng viên..., góp phần bước đầu nâng cao hiệu quả công tác chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

Mặt trận, đoàn thể huyện luôn phát huy vai trò, trách nhiệm, thông tin, tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số đến các đoàn viên, hội viên, hộ gia đình và người dân trong thôn, khu phố. Thường xuyên tuyên truyền, vận động thay đổi nhận thức của cán bộ, đoàn viên, hội viên và Nhân dân về chuyển đổi số. Bên cạnh đó lực lượng thanh niên luôn phát huy tốt vai trò xung kích, tình nguyện, đi đầu trong triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số; thực hiện tốt vai trò liên kết chuyển đổi số giữa các cơ quan nhà nước và các tổ chức, doanh nghiệp, từ đó góp phần thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số từ cơ sở, từ đó lan tỏa, thúc đẩy chuyển đổi số trong toàn xã hội.

b) Xây dựng cơ chế, chính sách, phát triển nguồn nhân lực để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số

Trong những năm qua được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các sở ngành liên quan nên công tác Chuyển đổi số trên địa bàn huyện có chuyển biến tích cực. Huyện ủy đã kịp thời chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể và các địa phương triển khai kịp thời các văn bản về chuyển đổi số.

Để triển khai đồng bộ công tác chuyển đổi số, trên cơ sở đó các văn bản chỉ đạo của tỉnh, huyện như: Kế hoạch số 1813/KH-UBND ngày 29/4/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai Tổ công nghệ số trên địa bàn tỉnh và Công văn số 1913/STTTT-CN ngày 03/8/2022 của Sở Thông tin và Truyền thông, UBND huyện đã ban hành các văn bản chỉ đạo các ngành, địa phương triển khai thực hiện nghiêm túc; thành lập các Tổ công nghệ số cộng đồng², đến ngày 29/8/2022, huyện Ninh Hải đã thành lập các Tổ công nghệ số cộng đồng tại **9/9** xã, thị trấn và **50/50** thôn, khu phố đạt tỷ lệ 100%. Thường xuyên chỉ đạo Tổ công nghệ số cộng đồng tại 09 xã, thị trấn và các thôn khu phố trên địa bàn huyện tham gia Chương trình bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức, kết quả có **225** thành viên tham gia.

- Ngoài ra chỉ đạo các xã, thị trấn đăng ký tham gia lớp đào tạo trực tuyến về chuyển đổi số do Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức đối với Lãnh đạo các xã: Phương Hải (03 học viên); Thanh Hải (02 học viên); Vĩnh Hải (02 học viên); Tân Hải (02 học viên); Xuân Hải (01 học viên). Kết quả đạt 100% tiến trình và điểm số theo chỉ tiêu của Bộ Thông tin và Truyền thông đề ra.

c) Phát triển hạ tầng số

Hạ tầng mạng truyền dẫn cáp quang cung cấp dịch vụ internet cố định băng rộng và dịch vụ truy nhập internet 3G, 4G được phủ đến 100% số thôn có dân cư

² Công văn số 6659/UBND-TH ngày 27/4/2022 về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 1813/KH-UBND ngày 29/4/2022 của UBND tỉnh; Công văn số 4146/UBND-TH ngày 07/8/2022 về việc triển khai Công văn số 1913/STTTT-CN của Sở Thông tin và Truyền thông.

trên địa bàn toàn huyện; Tỷ lệ dân số trên 15 tuổi có điện thoại thông minh đạt 100%; Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng Internet đạt 75%. 100% cán bộ công chức, viên chức được trang trí máy tính; 100% cơ quan nhà nước đều có mạng nội bộ, kết nối mạng Internet; mạng TSLCD cấp II đã được triển khai, kết nối đến cấp xã.

d) Phát triển nguồn dữ liệu

Xác định đây là nhiệm vụ quan trọng, góp phần đẩy mạnh công tác chuyển đổi số trên địa bàn huyện. Huyện ủy chỉ đạo triển khai các văn bản chỉ đạo các ngành, địa phương triển khai thực hiện³. Kết nối thành công cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư với Công dịch vụ công trực tuyến tỉnh và tổ chức khai thác có hiệu quả Nghị định số 104/2022/NĐ-CP. Tính đến ngày 05/6/2023 tổng số tài khoản định danh điện tử đã kích hoạt 9.410/40.937 (trong đó mức độ 1: 3068, mức độ 2: 6342) đạt 23%. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện việc nhập-cập nhật thông tin dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức vào hệ thống phần mềm quản lý cán bộ công chức, viên chức⁴.

Xây dựng Báo cáo định kỳ, báo cáo thống kê về công tác xây dựng Đảng được thực hiện qua phần mềm Hệ thống thông tin tổng hợp phục vụ chỉ đạo điều hành cấp ủy; báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện được thực hiện qua hệ thống báo cáo điện tử của tỉnh; kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa hệ thống báo cáo tỉnh Ninh Thuận với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

đ) Phát triển nền tảng số

Đã thực hiện kết nối nền tảng hợp trực tuyến 3 cấp từ tỉnh đến xã; rà soát, cập nhật thực hiện đảm bảo mục tiêu tạo lập hồ sơ sức khỏe điện tử của người dân trên địa bàn; triển khai thực hiện thanh toán điện tử không sử dụng tiền mặt; tư vấn khám chữa bệnh từ xa; rà soát, đối chiếu, cập nhật, đồng bộ giữa dữ liệu tiêm chủng với dữ liệu dân cư triển khai thực hiện “làm sạch” dữ liệu tiêm chủng COVID-19; liên thông giấy khám sức khỏe, lái xe, giấy chứng sinh, giấy chứng tử. Trung tâm Y tế huyện trang bị 01 máy quét để phục khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế bằng căn cước công dân gắn chip.

³ Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 02/02/2023 về triển khai thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TU ngày 05/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc triển khai thực hiện "Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030"; Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 07/3/2023 về triển khai thực hiện Đề án 06/CP năm 2023 trên địa bàn huyện Ninh Hải; Công văn số 7186/UBND-NC ngày 21/12/2022 về việc đẩy mạnh hoàn thành công tác thu nhận hồ sơ cấp CCCD; cấp tài khoản, cài đặt và kích hoạt ứng dụng VNeID trước ngày 31/12/2022; Công văn 187/UBND-NC ngày 12/01/2023 về việc thực hiện các nhiệm vụ liên quan việc Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú hết giá trị sử dụng từ ngày 31/12/2022; Kế hoạch số 198/KH-UBND ngày 12/5/2023 về mở đợt cao điểm cấp Căn cước công dân, tuyên truyền, hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng ứng dụng VNeID; kích hoạt tài khoản định danh điện tử và thực hiện các dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn huyện Ninh Hải đến các ngành, đơn vị địa phương thực hiện; Công văn số 2170/UBND-VX ngày 18/4/2023 về tiếp tục triển khai thực hiện một số nhiệm vụ liên quan về thực hiện Dịch vụ công trực tuyến và Đề án 06/CP; Công văn số 2300/UBND-NC ngày 23/4/2023 về triển khai thực hiện một số nội dung nhiệm vụ của Đề án 06/CP năm 2023; Công văn số 2367/UBND-TCTĐA06 ngày 26/4/2023 của UBND huyện về đăng ký mô hình điểm trong thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06/CP; Công văn số 2485/UBND-VX ngày 03/5/2023 về tiếp tục triển khai thực hiện một số nhiệm vụ liên quan đến Đề án 06/CP trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 143/KH-TCTĐA06 ngày 31/3/2023 về tổ chức Hội nghị sơ kết 01 năm triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn huyện và báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Đề án 06/CP tháng 3/2023 trên địa bàn huyện Ninh Hải; Công văn số 6959/TCTĐA06 ngày 12/12/2022 về việc sáp nhập Tổ công nghệ số cộng đồng và Tổ công tác Đề án 06; Công văn số 7335/TCTĐA06 ngày 28/12/2022 về việc giao chỉ tiêu thực hiện Đề án 06/CP cho các ngành, đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện Ninh Hải.

⁴ Công văn số 2203/UBND-NC ngày 19/4/2023 về việc triển khai nhập, cập nhật dữ liệu vào phần mềm cán bộ, công chức, viên chức.

Chỉ đạo UBND huyện đẩy mạnh việc cài đặt, sử dụng định danh điện tử VneID đến toàn thể Nhân dân, kết quả đến nay đã cài đặt, sử dụng định danh điện tử VneID cho 21.479/40.937 lượt người (đạt 52,47%).

Về triển khai mạng lưới phát thanh thông minh: Đến nay, Sở Thông tin và Truyền thông đang tập hợp các đầu mối của các huyện, thành phố để triển khai thí điểm hệ thống thông tin nguồn tỉnh với đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông, băng tin điện tử công cộng theo đề nghị tại Công văn số 1669/STTTT-CN ngày 12/7/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh. Theo đó, UBND huyện đã có văn bản cung cấp thông tin công chức đầu mối để thuận tiện trong việc triển khai thực hiện thí điểm mô hình trên.

e) Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin

- Hàng tháng, Sở Thông tin và Truyền thông triển khai, cảnh báo lỗ hổng bảo mật ảnh hưởng cao và nghiêm trọng trong các sản phẩm Microsoft đến các huyện, thành phố. Trên cơ sở đó, Thường trực Huyện ủy chỉ đạo UBND huyện triển khai, hướng dẫn thực hiện khắc phục kịp thời các lỗ hổng bảo mật (nếu có), kết quả đến nay, việc an toàn, an ninh thông tin cơ bản đảm bảo.

Tăng cường chỉ đạo rà soát làm sạch mã độc trên không gian mạng thông qua các địa chỉ IP nhằm tuyên truyền về nguy cơ khi sử dụng phần mềm bẻ khóa, không bản quyền và sử dụng các công cụ phần mềm hỗ trợ xử lý mã độc và anti-virus theo khuyến nghị của Cục An toàn thông tin.

- Kết quả triển khai xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ, phương án bảo vệ theo hồ sơ đề xuất cấp độ đối với hệ thống thông tin của cơ quan: Ngày 02/5/2019, UBND huyện ban hành Công văn số 1621/UBND-VX về việc xin ý kiến chuyên môn về hồ sơ cấp độ an toàn thông tin gửi Sở Thông tin và Truyền thông; ngày 04/5/2019, Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông thuộc Sở Thông tin và Truyền thông ban hành Công văn số 84/TTCNTT-TH chấp thuận hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin của huyện. Trên cơ sở đó, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 644/QĐ-UBND ngày 12/6/2019 phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin của huyện.

2. Phát triển chính quyền số

2.1. Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến: Hoạt động ổn định; chất lượng và đường truyền, hình ảnh, âm thanh đảm bảo hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phục vụ các cuộc họp trực tuyến do Ủy ban nhân dân tỉnh và các Bộ, ngành Trung ương tổ chức.

2.2. Hệ thống quản lý văn bản và điều hành Tỉnh ủy (E-Office); Hệ chương trình quản lý văn bản và hồ sơ công việc (TD-Office)

Việc sử dụng 02 hệ thống phần mềm E-Office và TDOffice đã mang lại nhiều tiện ích đối với công tác quản lý, điều hành và tác nghiệp của các cơ quan Đảng, Nhà nước. Lãnh đạo, chuyên viên biết được công việc cần xử lý, các công việc đang theo dõi; thuận tiện trong tra cứu thông tin, tài liệu; kiểm soát được công việc một cách chặt chẽ; Cải tiến tốc độ xử lý công việc, theo dõi và đánh giá dễ dàng công việc, chuẩn hóa được các quy trình công việc; nâng cao hiệu quả xử lý công việc (giảm thời gian xử lý, trao đổi), tăng năng suất lao động; giải quyết kịp thời các bế tắc trong quy trình xử lý công việc, theo dõi được tất cả các hoạt động trong quy trình xử lý công việc, đảm bảo tính liên thông dữ liệu, giảm tối đa các rủi ro; điều

hành tập trung và giúp ra quyết định nhanh; tiết kiệm chi phí thư tín, điện thoại, in ấn sao chép, không gian lưu trữ; hướng đến một hệ thống thông tin đồng nhất.

Số lượng văn bản đến được chuyển hoàn toàn trên môi trường mạng tính từ 01/01/2022 đến 30/6/2023 (hoàn toàn không dùng văn bản giấy): (1) Đối với Hệ phần mềm E-Office: Số lượng văn bản đến **4883/5221** văn bản; số lượng văn bản đi **956/3029** văn bản. (2) Đối với Hệ phần mềm TDOOffice: Số lượng văn bản đến **28.076/28.447** văn bản; số lượng văn bản đi **17.091/17.849** văn bản.

2.3. Trang thông tin điện tử

Trang thông tin điện tử đã thực hiện tốt chức năng là kênh thông tin chính thống của huyện, cập nhật thường xuyên, kịp thời với những thông tin hoạt động ngành, địa phương, lịch công tác tuần... Đặc biệt, kênh văn bản pháp quy và thủ tục hành chính được chú trọng, rà soát và cập nhật những thông tin mới. Góp phần không nhỏ vào việc công khai hóa thủ tục hành chính, minh bạch thông tin, phục vụ ngày càng hiệu quả cho việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tính từ 01/01/2022 đến 30/6/2023, số bài viết được đăng trên Cổng thông tin Đảng bộ huyện Ninh Hải **367** tin, bài, số lượt truy cập **32.145** lượt; trên Trang thông tin điện tử huyện là **1.265** tin, bài; số lượt truy cập: **14.175.607** lượt.

2.4. Dịch vụ công trực tuyến và Phần mềm một cửa hiện đại

Sau khi Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính (TTHC), Chủ tịch UBND huyện chỉ đạo Văn phòng HĐND và UBND huyện triển khai đến các phòng ban và UBND các xã, thị trấn có liên quan biết tổ chức niêm yết công khai, kịp thời, đầy đủ; đồng thời đăng tải trên Trang thông tin điện tử UBND huyện nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp truy cập, tìm hiểu và thực hiện TTHC.

a) Năm 2022: Số liệu từ ngày 01/12/2021 đến ngày 25/10/2022.

- Bộ phận Một cửa huyện thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ. Các hồ sơ được tiếp nhận và thực hiện luân chuyển theo quy định từ xã đến huyện theo trình tự, thủ tục quy định nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và tổ chức. Số TTHC liên thông cùng cấp 126 thủ tục, số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền 63 thủ tục.

- Tổng số hồ sơ TTHC tiếp nhận trực tiếp năm 2022: 75.867 hồ sơ (*Cấp huyện 14.715 hồ sơ; Cấp xã 61.152 hồ sơ*). Trong đó:

+ Cấp huyện: Hồ sơ đã giải quyết trước hạn 7,788 hồ sơ; Hồ sơ đã giải quyết đúng hạn 6.460 hồ sơ (trong đó không giải quyết 23); Hồ sơ đang giải quyết 594 hồ sơ; Hồ sơ giải quyết trễ hạn 75 hồ sơ (trong đó hồ sơ trễ hạn của UBND huyện là 16 hồ sơ).

+ Cấp xã: Hồ sơ đã giải quyết trước hạn 0 hồ sơ; Hồ sơ đã giải quyết đúng hạn 61.044 hồ sơ; Hồ sơ giải quyết trễ hạn 5 hồ sơ; Hồ sơ đang giải quyết trong thời hạn giải quyết 82 hồ sơ; Hồ sơ tồn đọng đã quá thời gian giải quyết nhưng chưa có kết quả 21 hồ sơ.

- Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân tổ chức liên quan đến quy định TTHC: không phát sinh phản ánh, kiến nghị nào liên quan đến TTHC, vì

vậy Ủy ban nhân dân huyện không tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị nào liên quan đến TTHC.

- Kết quả thực hiện dịch vụ công mức độ 3, 4:

+ Kết quả thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC 14.525 hồ sơ.

+ Kết quả tổng số hồ sơ tiếp nhận và giải quyết trực tuyến 537 hồ sơ được giải quyết đúng hạn. Trong đó hồ sơ tiếp nhận giải quyết của cấp huyện 202 hồ sơ, cấp xã 335 hồ sơ.

b) 6 tháng đầu năm 2023:

- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả huyện thống kê hồ sơ được tiếp nhận và giải quyết trên hệ thống một cửa của huyện (*từ ngày 26/10/2022 đến 25/5/2023*): **13.474** hồ sơ. Trong đó hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của các phòng chuyên môn thuộc huyện: **1.639** hồ sơ; Hồ sơ lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Văn phòng Đăng ký đất đai: **4.901** hồ sơ; hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của các xã, thị trấn **6.934** hồ sơ. Cụ thể:

+ Các phòng chuyên môn thuộc huyện: đã giải quyết đúng hạn, trước hạn **1.538** hồ sơ, đạt 93,8%, đang giải quyết trong hạn **87** hồ sơ, đạt 5,3%, trễ hạn **14** hồ sơ, chiếm 0,9%. Trong đó, Hồ sơ giải quyết trực tuyến **565** hồ sơ, không có hồ sơ trễ hạn đạt 100%.

+ Các xã, thị trấn: đã giải quyết trước hạn, đúng hạn **6.877** hồ sơ, đạt 99,2%; đang giải quyết trong hạn **19** hồ sơ, đạt 0,3%, trễ hạn **32** hồ sơ, chiếm tỷ lệ 0,5%. Trong đó, Hồ sơ giải quyết trực tuyến **5.915** hồ sơ, không có hồ sơ trễ hạn đạt 100%.

+ Văn phòng Đăng ký đất đai: đã giải quyết đúng hạn, trước hạn **4.512** hồ sơ, đạt 92%; đang giải quyết trong hạn **320** hồ sơ, đạt 7%, trễ hạn **44** hồ sơ, chiếm 1%. Trong đó, Hồ sơ giải quyết trực tuyến **17** hồ sơ.

- Về công tác kiểm soát thủ tục hành chính: Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương: 382 TTHC (cấp huyện: 274 TTHC, cấp xã 108 TTHC). Tổng Số DVC trực tuyến cấp huyện 263 Dịch vụ trực tuyến (toàn trình 68, một phần 195); Số DVCTT cấp xã 93 Dịch vụ trực tuyến (toàn trình 21, một phần 72).

- Kết quả thực hiện việc đánh giá chất lượng giải quyết TTHC, dịch vụ công trực tuyến: trong 6 tháng đầu năm 2023 đã tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC trực tuyến thuộc các phòng thuộc huyện 565 hồ sơ (*không tính hồ sơ thuộc lĩnh vực đất đai do Văn phòng Đăng ký đất đai Ninh Hải tiếp nhận*), cấp xã 5.915 hồ sơ; không có hồ sơ trực tuyến trễ hạn, đạt 100%. Các xã, thị trấn đã ban hành Quyết định thành lập Tổ hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công tại Bộ phận Một cửa, do đó từ đầu năm 2023 đến nay số lượng hồ sơ tiếp nhận trực tuyến tăng 100% so cùng kỳ năm 2022. Đặc biệt đối với các TTHC thuộc 25 dịch vụ công thiết yếu thuộc thẩm quyền giải quyết cấp xã đã được thực hiện tiếp nhận và giải quyết 100% trên môi trường mạng (riêng thủ tục thuộc lĩnh vực đất đai do Văn phòng Đăng ký đất đai tiếp nhận, giải quyết còn đạt thấp).

- Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân tổ chức liên quan đến quy định TTHC: Công tác tiếp nhận và xử lý các hồ sơ trực tuyến được gửi từ Công dịch vụ công Quốc gia được thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả và đúng tiến độ, trình tự thủ tục giải quyết hồ sơ. Từ đó, không phát sinh phản ánh, kiến nghị nào liên quan đến TTHC, vì vậy Ủy ban nhân dân huyện không tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị nào liên quan đến TTHC.

- Kết quả thực hiện việc đánh giá chất lượng giải quyết TTHC, dịch vụ công trực tuyến: Thực hiện Quyết định số 245/QĐ-UBND ngày 01/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu thực hiện dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) cho các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã năm 2023 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận. Trên cơ sở đó UBND huyện đã ban hành kế hoạch nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn huyện năm 2023, trong đó giao chỉ tiêu thực hiện cho từng cơ quan, đơn vị đồng thời phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng đơn vị. Qua theo dõi trên hệ thống Dịch vụ công các phòng ban chuyên môn thuộc huyện và UBND các xã thực hiện nghiêm túc việc tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công. Phân công thành viên Tổ hướng dẫn người dân và doanh nghiệp thực hiện DVC trực tại Bộ phận Một cửa để tiếp nhận, hướng dẫn công dân nộp hồ sơ trực tuyến; bố trí máy vi tính, máy scan thực hiện điểm hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến; mỗi xã, thị trấn đã thành lập điểm thực hiện dịch vụ công nhằm tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp, công dân nộp hồ sơ qua mạng. UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 359/KH-UBND ngày 14/11/2022 về rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025. Bên cạnh đó, UBND huyện cũng đã ban hành Quyết định số 1772/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 ban hành kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023 trên địa bàn huyện Ninh Hải; Kế hoạch số 418/KH-UBND ngày 31/12/2022 về việc rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2023 của UBND huyện Ninh Hải.

2.5. Ứng dụng chứng thư số

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc và quyết liệt trong quản lý, sử dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong các giao dịch điện tử phục vụ việc quản lý, điều hành, xử lý công việc và cung cấp dịch vụ công trực tuyến⁵. Đến nay 100% các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện đã sử dụng chứng thư số và thực hiện ký số trên văn bản theo quy định.

2.6. Địa chỉ Mail công vụ

UBND huyện ban hành các văn bản, thường xuyên đôn đốc các ngành, địa phương tăng cường trao đổi văn bản điện tử góp phần thực hiện tốt Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 22/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 21/2012/CT-UBND ngày 08/8/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc tăng cường sử dụng hệ thống thư điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

Trong thời gian quan đã phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông khôi phục và cấp mới 150 tài khoản thư điện tử công vụ với tên miền xxx@ninhthuan.gov.vn cho các cơ quan và cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện.

3. Phát triển kinh tế số

Phát triển thanh toán không dùng tiền mặt: Triển khai kết nối thanh toán với các đơn vị trường học, bệnh viện, công ty điện, công ty cấp thoát nước, công ty vệ sinh môi trường, các công ty viễn thông, bưu chính trên địa bàn đô thị để thanh toán thu học phí, viện phí, tiền điện... bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, ưu tiên thanh toán trên thiết bị di động, thanh toán qua thiết bị chấp nhận thẻ.

⁵ Công văn số 1929/UBND-VX ngày 07/4/2023 về việc đẩy mạnh quản lý, triển khai sử dụng chữ ký số chuyên dùng tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện Ninh Hải.

Đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, hệ thống quảng bá, nhận diện, truy xuất nguồn gốc các sản phẩm được chứng nhận OCOP của huyện gắn với các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm, chứng nhận chất lượng: Nho, Táo, Hành, Tỏi, Rong nho tách nước, Sốt mè rong nho, Muối trái bạt... Đăng ký sàn giao dịch nông sản tỉnh: Tỏi, Nho NH1-152, Nước mắm cá cơm, Rượu nho...

4. Phát triển xã hội số

Xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học. Trong đó chú trọng đổi mới mạnh mẽ phương thức tổ chức giáo dục, đưa dạy và học trên môi trường số trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu. Sử dụng một số phần mềm trong triển khai nhiệm vụ⁶:

Tăng cường rà soát, cập nhật thực hiện đảm bảo mục tiêu tạo lập hồ sơ sức khỏe điện tử của người dân⁷. Triển khai thực hiện thanh toán điện tử không sử dụng tiền mặt⁸; tư vấn khám chữa bệnh từ xa⁹; rà soát, đối chiếu, cập nhật, đồng bộ giữa dữ liệu tiêm chủng với dữ liệu dân cư triển khai thực hiện “làm sạch” dữ liệu tiêm chủng COVID-19¹⁰; liên thông giấy khám sức khỏe lái xe, giấy chứng sinh, giấy chứng tử¹¹. Trung tâm Y tế huyện trang bị 01 máy quét để phục khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế bằng căn cước công dân gắn chip¹².

IV- ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Thời gian qua nhờ sự quan tâm, chỉ đạo, phối hợp kịp thời của các cấp, các ngành, Ban Thường vụ Huyện uỷ đã bám sát chỉ đạo, định hướng của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo với quyết tâm cao cùng với sự tham gia tích cực của cơ quan, đơn vị, địa phương và các doanh nghiệp chuyển đổi số trên địa bàn huyện. Công tác chuyển đổi số trên địa bàn huyện đã đạt một số kết quả bước đầu, góp phần quan trọng trong phát triển kinh tế-xã hội của huyện. Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức số, kỹ năng số được quan tâm thực hiện. Thực hiện tốt việc kết nối và khai thác sử dụng có hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo Đề án 06/CP. Việc số hoá quy trình, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, điều hành được cấp ủy, chính quyền và cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung chỉ đạo, quyết liệt thực hiện; tỷ lệ văn bản hành chính được trao đổi, xử lý trên môi trường mạng được nâng lên; dịch

⁶ + Đối với công tác quản lý: Phần mềm TDOOffice; Phần mềm Phổ cập giáo dục; Phần mềm kiểm định chất lượng; Phần mềm đánh giá Cán bộ, giáo viên Temis; Ứng dụng Zalo; Ứng dụng Google sheet.

+ Đối với công tác hội họp, bồi dưỡng: Phần mềm Google meet; Phần mềm Microsoft Team; Phần mềm K12 online.

+ Đối với công tác giảng dạy, kiểm tra, đánh giá trực tuyến: Phần mềm Zoom, Google meet (ứng dụng họp trực tuyến), Office 365 (sử dụng soạn giảng giáo án); Các phần mềm hỗ trợ việc kiểm tra, đánh giá như phần mềm Azota (dạy học trực tuyến), Google form, Kahoot, K12Online (hướng dẫn công tác đánh giá học sinh).

⁷ Số người được khởi tạo HSSKĐT (mục A): 101,863/110,765 đạt 91,96%. Trong đó hồ sơ hoàn chỉnh đầy đủ thông tin đạt: 52,542/101,8603 đạt 51,60%. Tỷ lệ người dân cài app sức khỏe điện tử: 21,405/101,863 đạt 21,01%.

⁸ Đã triển khai thực hiện mã QR để thanh toán số lượt được quét thanh toán tính từ ngày 01/01/2023 đến ngày 07/6/2023 là 31 lượt, với tổng số tiền quét thanh toán là: 52.656.648 đồng.

⁹ Trung tâm Y tế huyện đã xây dựng Kế hoạch số 681/KH-TTYT ngày 06/7/2022 về việc triển khai thí điểm khám bệnh, chữa bệnh từ xa tại Trạm Y tế xã Vĩnh Hải; số lượt tư vấn từ xa tính từ thời điểm đầu năm 2023 đến nay là 396 lượt gọi tư vấn (có mở sổ lưu danh sách tại trạm).

¹⁰ Tổng số đối tượng cần chỉnh sửa: 28.210, trong đó: Số đối tượng đã chỉnh sửa: 27.832, đạt tỷ lệ: 97,1% (27.832/28.210); Số đối tượng đang tiến hành chỉnh sửa: 828; Thực hiện ký "Hộ chiếu vắc xin": 104.885/104.885, đạt 100%.

¹¹ Thực hiện ký số liên thông dữ liệu giấy phép lái xe là : 48 lượt; Giấy chứng sinh: 04 lượt.

¹² Tổng số lượt được tra cứu đến thời điểm báo cáo là 65.223 lượt, số lượt tra cứu thành công là: 31.546 lượt, tỷ lệ tra cứu thành công là 48,46% (31.546/65.223).

vụ công trực tuyến có nhiều chuyển biến tích cực, tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận trực tuyến được nâng lên. Công tác đảm bảo an ninh, an toàn thông tin được triển khai thực hiện tốt, các hệ thống thông tin được bảo vệ theo mô hình 04 lớp, đáp ứng các tiêu chí về an toàn thông tin để kết nối vào cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. 100% xã, thị trấn và thôn/khu phố thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng. Hoạt động tài chính ngân hàng tiếp tục được tăng cường; giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt tiếp tục được tập trung đẩy mạnh.

2. Hạn chế, khuyết điểm, khó khăn

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của các cơ quan nhà nước thời gian qua tuy có nhiều chuyển biến tích cực, song vấn đề tương tác giữa người dân, doanh nghiệp với cơ quan nhà nước trên môi trường mạng chưa được phổ biến rộng rãi nên chưa góp phần đem lại hiệu quả trong việc đơn giản hóa các thủ tục hành chính trong hoạt động phục vụ các dịch vụ công trực tuyến.

- Nguồn nhân lực phục vụ cho ứng dụng công nghệ thông tin còn thiếu về lực lượng và chưa đáp ứng yêu cầu chuyên đổi số của huyện. Quản lý Nhà nước về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số chưa theo kịp thực tiễn.

- Nguồn lực đầu tư cho ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của huyện còn hạn chế, chưa huy động được nguồn lực từ xã hội.

- Người dân, doanh nghiệp ít khai thác và đăng ký thủ tục hành chính qua Cổng dịch vụ công mức độ 3, 4 của huyện nên việc xử lý qua phần mềm một cửa cấp huyện còn gặp nhiều khó khăn.

3. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân chủ quan: Một số lãnh đạo, cán bộ công chức các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, người dân chưa nhận thức đầy đủ về ý nghĩa, tầm quan trọng, tính cấp bách của chuyển đổi số; tư duy trong chuyển đổi số chậm đổi mới. Phần lớn các doanh nghiệp chưa quan tâm, tích cực, chủ động tiếp cận, ứng dụng công nghệ số, các nền tảng số phục vụ chuyển đổi số. Phát triển kinh tế số của huyện còn mang tính tự phát, quy mô nhỏ, giá trị thấp.

b) Nguyên nhân khách quan: Nguồn kinh phí chi cho ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm còn thấp; chưa đảm bảo cho việc đầu tư mới đồng bộ, nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị, cũng như triển khai các dự án công nghệ thông tin đáp ứng theo yêu cầu chung của tỉnh. Khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong người dân, doanh nghiệp chưa cao.

V- NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục quán triệt sâu rộng Nghị quyết 09-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân về vai trò, động lực của công tác chuyển đổi số; nhất là trong môi trường cạnh tranh, hội nhập. Đẩy mạnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn huyện đảm bảo thực hiện đạt mục tiêu đề ra và trong năm 2023 theo tinh thần Kế hoạch số 02-KH/BCĐCĐS ngày 09/3/2023 của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh; Kế hoạch số 99-KH/HU ngày 21/3/2022 và Kế hoạch số 203-KH/HU ngày 23/5/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy.

2. Tiếp tục duy trì hệ thống phòng họp trực tuyến huyện - xã góp phần tiết kiệm chi phí tổ chức hội nghị, tạo sự nhất quán, thống nhất về thông tin chỉ đạo, điều hành. Quan tâm đầu tư trang thiết bị triển khai phòng họp không giấy tờ và

nâng cấp, cải tạo hệ thống mạng tại Huyện uỷ, UBND huyện. Đầu tư hệ thống truyền thanh thông minh tại các xã, thị trấn phục vụ cho công tác truyền truyền và cung cấp các hoạt động về chuyển đổi số của huyện.

3. Nâng cấp, hoàn thiện Công Thông tin điện tử Đảng bộ huyện Ninh Hải, Trang thông tin điện tử, hệ thống thông tin một cửa điện tử của huyện. Tăng cường tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính thông qua hình thức trực tuyến.

4. Rà soát lại cơ sở vật chất để bố trí kinh phí đầu tư các trang thiết bị công nghệ thông tin (máy tính, máy in, scan,...); kịp thời thay thế các thiết bị đã bị hư hỏng, xuống cấp để đảm bảo hoàn thiện về cơ sở hạ tầng thiết yếu nhằm phục vụ cho quá trình chuyển đổi số.

5. Lắp đặt hệ thống Wifi công cộng tại các điểm công cộng, khu vui chơi giải trí, các điểm du lịch: Vịnh Vĩnh Hy, Vườn Quốc gia Núi Chúa, Công viên biển Ninh Chữ... nhằm cung cấp các dịch vụ tiện ích thông minh cho phục vụ người dân và doanh nghiệp. Hướng tới Phát triển chính số, chính quyền điện tử.

6. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt, học tập, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số.

7. Tăng cường quản lý an ninh mạng, bảo mật thông tin và an toàn dữ liệu; phòng chống hiệu quả các hoạt động phá hoại, thâm nhập hệ thống quản lý, điều hành chính quyền điện tử; tham gia chia sẻ dữ liệu quản lý công dân trong một số lĩnh vực công trực tuyến như: Định danh điện tử, lưu trữ và truy xuất thông tin người dân...

VI- ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Kiến nghị UBND tỉnh: (1) Xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp khởi nghiệp ứng dụng công nghệ số để tạo ra các sản phẩm, dịch vụ mới trong các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội như: thương mại điện tử, nông nghiệp, du lịch, y tế, giáo dục, giao thông, xây dựng, tài nguyên và môi trường. (2) Tiếp tục quan tâm mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức làm công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực công nghệ thông tin và lớp tập huấn, bồi dưỡng **“nâng cao năng lực về chuyển đổi số”** cho các thành viên tổ công nghệ số cộng đồng các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Ninh Hải.

Trên đây là Báo cáo của Ban Thường vụ Huyện uỷ về kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 29/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn huyện Ninh Hải.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh uỷ,
- BCS Đảng UBND tỉnh,
- Thường trực Huyện uỷ,
- UBND huyện,
- Các ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể huyện,
- Các tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc,
- Lưu VP.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Phú Văn Trọng